

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 24-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam, Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức P, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985, nơi sinh: Hải Phòng, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Bùi Thị A; bị cáo có vợ là Trần Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 22/2011/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng 14 ngày về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Hà Văn T, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1972, nơi sinh: Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đỗ Thị L, có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Hồng C; có mặt. Anh Đỗ Văn L và anh Đỗ Ngọc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 15 phút ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại nhà của Hà Văn T ở Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng Công an xã Quốc Tuấn kiểm tra phát hiện có 03 đối tượng: Đỗ Đức P, Trần Hồng C, Đỗ Ngọc T đang ngồi trong phòng ngủ của T có biểu hiện đã sử dụng chất ma túy. Tại khu vực vườn sát cửa sổ phòng ngủ nơi các đối tượng đang ngồi phát hiện 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh đục hai lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 26cm; lỗ còn lại gắn 01 ống tẩu thủy tinh chữ “V” một đầu hình trụ tròn dài 7,2cm và một đầu có hình cầu đục lỗ, bên trong ống bám dính tạp chất màu đen (niêm phong ký hiệu M1).

Tại gian phòng kho đối diện phòng ngủ phát hiện Đỗ Văn L đang ngồi xem Hà Văn T cuộn pháo. Thu giữ toàn bộ số vật chứng liên quan gồm: 01 bao dứa màu trắng in chữ “POTASSIUM” bên trong có chứa: 171 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, kích thước (5×2,5)cm, rỗng ở giữa, 01 đầu cuộn giấy có gắn 01 đoạn dây màu xám (niêm phong ký hiệu P1); 01 hộp nhựa trong suốt, có nắp nhựa màu xanh, kích thước (11×24,5×17,5)cm, bên trong chất bột màu đen (niêm phong ký hiệu P2); 01 hộp nhựa trong suốt, kích thước (7,5×17,5×12)cm, bên trong có chứa chất bột màu xám (niêm phong ký hiệu P3); 01 chai nhựa dán nhãn “Sting”, có nắp gắn vôi; 01 chai nhựa dán nhãn “Cocacola” loại 330ml, có nắp đục lỗ, bên trong hai chai đều chứa chất bột màu bạc (niêm phong ký hiệu P4); 01 hộp giấy màu xanh, in chữ “FOOD WRAP size 30cm”, bên trong hộp chứa nhiều đoạn dây màu xám có kích thước khác nhau (niêm phong ký hiệu P5); 01 thanh kim loại hình trụ tròn màu trắng dài 55,5cm, đường kính 0,8cm; 01 thanh kim loại hình trụ tròn màu

trắng, dài 67cm, đường kính 1,3cm; 200 cuộn giấy hình trụ màu đỏ, đều có kích thước (5×2,5)cm, rỗng ở giữa; 1000 tờ giấy màu đỏ, đều kích thước (78×54)cm; 01 kéo kim loại in chữ JAPAN, tay cầm màu đỏ, dài 22,5cm; 01 khung gỗ dạng đòn bẩy, có bản đế kích thước (53,7×12,5×2,3)cm, thanh bẩy dạng hình hộp chữ nhật kích thước (57×2,7×2,3)cm, tại đế và đòn bẩy đều có gắn thanh kinh loại đối xứng nhau. Tạm giữ của Hà Văn T 01 điện thoại di động OPPO màu đen, Đỗ Đức P 01 điện thoại di động OPPO màu xanh. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ vật chứng và lấy mẫu nước tiểu của các đối tượng để trung cầu giám định chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn T và Đỗ Đức P nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Tại kết luận giám định số 767/KL-KTHS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tạp chất màu đen bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu M1 gửi giám định tìm thấy dấu vết ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính.

- Các mẫu nước tiểu từ mẫu M2 đến mẫu M6 ghi tên các đối tượng: Hà Văn T, Trần Hồng C, Đỗ Ngọc T, Đỗ Đức P, Đỗ Văn L đều tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”.

Tại kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- 171 (một trăm bảy một) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, ở giữa có lỗ rỗng, một đầu được bịt kín và có gắn một đoạn dây của mẫu P1 gửi giám định có tổng khối lượng: 2,22 kg là pháo nổ bán thành phẩm, khi đốt hoặc kích thích không gây tiếng nổ; trong đó các đoạn dây cháy chậm (ngòi pháo) có tổng độ dài: 15,39 m (tổng khối lượng: 58 gam).

- Chất bột màu đen của mẫu P2 gửi giám định là carbon. Tổng khối lượng: 0,34 kg. Carbon là thành phần chính trong hỗn hợp thuốc pháo nổ.

- Chất bột màu xám của mẫu P3 gửi giám định là thuốc pháo nổ, dưới tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện tạo ra phản ứng hoá học nhanh, mạnh, toả nhiệt sinh khí và tạo ra áp suất lớn gây ra tiếng nổ, tổng khối lượng: 0,15 kg.

- Chất bột màu bạc của mẫu P4 gửi giám định là bột kim loại, tổng khối lượng: 0,22 kg. Bột kim loại thường được bổ sung vào trong thuốc pháo nổ để tăng khả năng sinh nhiệt, công phá, tiếng nổ ... cho thuốc pháo.

- Các đoạn dây của mẫu P5 gửi giám định là dây cháy chậm (ngòi pháo) có tổng độ dài: 47,34 m (tổng khối lượng: 1,16 kg)”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, các đối tượng khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2023, Đỗ Đức P gọi điện cho Trần Hồng C rủ C vào nhà Hà Văn T ở thôn Cẩm Văn để sử dụng ma túy đá. C đồng ý và bảo P đến nhà T trước, C đến sau. P đi bộ đến nhà T, cầm theo một đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá do được một người bạn tên L ở Móng Cái cho trước đó. Khi đến nơi gặp T, P hỏi “Còn đồ không cho cháu chơi tí” ý P hỏi T còn ma túy đá không, T bảo “Hết rồi” và đi ngủ. P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T để trên ghế sofa, đồ ma túy mang theo vào trong coóng thủy tinh rồi châm lửa hút. P hút được 01 đến 02 hơi thì C đến ngồi xuống chiếu tự châm lửa hút khoảng 2-3 lần. Sau đó T tỉnh dậy tự châm lửa hút ma túy cùng P và C. Khoảng 30 phút sau Đỗ Ngọc T đến nhà T, thấy T, P, C đang sử dụng ma túy đá thì T dùng bật lửa khò vào coóng có ma túy rồi sử dụng khoảng 3 lần. Sau đó C đi về, T đi cuộn pháo ở phòng bên cạnh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, C và Đỗ Văn L quay lại nhà T, C tiếp tục hút ma túy được một lần thì hết, L chưa kịp hút. Sau đó C, L đi về đến khoảng 20 giờ cùng ngày lại quay lại nhà T. C ngồi nói chuyện với P và T, còn L sang gian phòng kho ngồi xem T cuộn pháo nổ.

Hà Văn T khai nhận: Số đồ, dụng cụ thu giữ tại gian phòng kho là của T dùng để sản xuất pháo nổ. Đa phần mua tại các cửa hàng tạp hóa, thuốc nổ là mua trên mạng qua ứng dụng Lazada (không biết mua của ai). Cách sản xuất pháo nổ: Dùng các tờ giấy màu đỏ to, cuộn thành dạng ống, rỗng ở giữa. Sau đó cắt thành nhiều cuộn nhỏ, nhồi dây cháy chậm vào lỗ rỗng ở giữa. Sau khi nhồi dây cháy chậm xong thì cho thuốc nổ vào lỗ (cho từ đuôi cuộn giấy đỏ, sau khi cho thuốc nổ xong sẽ dùng keo 502 bịt lại). Tuy nhiên T mới chỉ làm đến giai đoạn nhồi dây cháy chậm thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ. Mục đích sản xuất pháo nổ là để đốt vào dịp Tết.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức P và Hà Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố Đỗ Đức P và Hà Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đức P, bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Đỗ Đức P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt Hà Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Tẩu thủy tinh của mẫu M1 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 767MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và toàn bộ vật chứng thu giữ của Hà Văn T sản xuất pháo nổ trái phép. Trả lại Hà Văn T 01 (một) điện thoại OPPO màu đen, số IMEI 1: 862208042872438, số IMEI 2: 862208042872420. Trả lại chị Trần Thị M 01(một) điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI 1: 866941069267399, số IMEI 2: 866941069267381 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2024).

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Văn T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của Đỗ Đức P, Hà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc ngày 29 tháng 9 năm 2023, bản kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại nhà của Hà Văn T, T đồng ý dùng địa điểm là nhà của mình và công cụ là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; Đỗ Đức P cung cấp chất ma túy để các đối tượng là Đỗ Đức P, Hà Văn T, Đỗ Ngọc T, và Trần Hồng C cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì các đối tượng bị Công an xã Quốc Tuấn kiểm tra,

phát hiện lập biên bản vụ việc. Căn cứ hướng dẫn tại phần 1 Mục 1 Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tối Cao quy định cụ thể: “...*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; **cung cấp ma túy, điểm**, phương tiện, dụng cụ...để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy...*”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Đức P, bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung: Bị cáo Đỗ Đức P cung cấp chất ma túy, Hà Văn T đồng ý cung cấp địa điểm cho Đỗ Ngọc T, Trần Hồng C cùng Phương, Tuấn sử dụng trái phép nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự “...*Đối với 02 người trở lên*”.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về phòng chống, kiểm soát chất ma túy, cung cấp ma túy đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Đức P, Hà Văn T phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đỗ Đức P, Hà Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Đỗ Đức P là người cung cấp ma túy, bị cáo Hà Văn T đồng ý dùng địa điểm nhà của mình và công cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đỗ Đức P, Hà Văn T không có công việc ổn định, hiện tại không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1]. Đối với mẫu thủy tinh của mẫu M1 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 767MT/PC09 của Phòng kỹ

thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và toàn bộ vật chứng thu giữ của Hà Văn T sản xuất pháo nổ trái phép cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2]. Đối với chiếc điện thoại OPPO màu đen, số IMEI 1: 862208042872438, số IMEI 2: 862208042872420 của Hà Văn T không liên quan việc Tuấn sử dụng ma túy nên cần trả lại Hà Văn T.

[9.3]. Đối với chiếc điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI 1: 866941069267399, số IMEI 2: 866941069267381, bị cáo Đỗ Đức P mượn của chị Trần Thị M (vợ của bị cáo), chị Miền không biết bị cáo mượn điện thoại để gọi điện rủ Trần Hồng C sử dụng ma túy nên cần trả lại chị Trần Thị M.

Trong vụ án này Hà Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép thuốc pháo nổ và dây cháy chậm (ngòi pháo), xét thấy số lượng thuốc pháo, ngòi pháo không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sản xuất hàng cấm và tội Chế tạo trái phép vật liệu nổ đối với Hà Văn T.

Đối với Trần Hồng C, Đỗ Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Hà Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hồng C và Đỗ Ngọc T.

Đối với Đỗ Văn L giám định có chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu. Tuy nhiên L khai đã sử dụng trước đó khoảng 6-7 ngày với bạn làm nghề lái xe (không rõ tên tuổi địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão bàn giao hồ sơ có liên quan cho Công an xã Quốc Tuấn để quản lý, theo dõi theo quy định.

Đối với đối tượng tên L ở Quảng Ninh, bị cáo P khai là người cho P ma túy, ngoài lời khai của P không có tài liệu nào khác, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức P, bị cáo Hà Văn T phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Bị cáo Đỗ Đức P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 06 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo Hà Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 05 tháng 12 năm 2023.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tẩu thủy tinh của mẫu M1 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 767MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bao dứa niêm phong số: 84CN/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh đục 2 lỗ (trong đó 1 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 26cm); 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn màu trắng dài 55,5cm, đường kính 0,8cm; 01 thanh kim loại hình trụ tròn màu trắng, dài 67cm, đường kính 1,3cm; 200 (hai trăm) cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, đều có kích thước (5x2,5)cm, rỗng ở giữa; 1000 (một nghìn) tờ giấy màu đỏ, đều kích thước (87x54)cm; 01 (một) kéo kim loại in chữ JAPAN, tay cầm màu đỏ, dài 22,5cm; 01 (một) khung gỗ dạng đòn bẩy, có bản đế kích thước (53,7x12,5x2,3)cm, thanh bẩy dạng hình hộp chữ nhật kích thước (57x2,7x2,3)cm, tại đế và đòn bẩy đều có gắn thanh kim loại đối xứng nhau.

Trả lại bị cáo Hà Văn T 01 (một) điện thoại OPPO màu đen, số IMEI 1: 862208042872438, số IMEI 2: 862208042872420 (đã qua sử dụng).

Trả lại chị Trần Thị M 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI 1: 866941069267399, số IMEI 2: 866941069267381 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2024)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Đức P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Đỗ Đức P, Hà Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THADS huyện An Lão
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

